



SỞ CÔNG THƯƠNG ĐỒNG NAI

BẢN TIN

Công Thương

ĐỒNG NAI

Kỳ số 7/2026



**CHUYỂN ĐỔI SỐ,
HỘI NHẬP và PHÁT TRIỂN**



Chịu trách nhiệm xuất bản

SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Thực hiện
NGUYỄN HOÀNG QUYÊN

Trưởng phòng Kế hoạch
Tài chính - Tổng hợp

Thư từ bài viết và đóng góp
ý kiến gửi về:

SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI.

Địa chỉ: Số 2, Nguyễn Văn Trị,
phường Trăn Biên,
thành phố Đồng Nai.
Điện thoại: 0251.3823317
Email: sct@dongnai.gov.vn

Giấy phép xuất bản
số: 01/GP.XBBT
do Ủy ban nhân dân
thành phố Đồng Nai
cấp ngày 18/6/2026.

In tại Công ty TNHH
một thành viên
In Công Nghiệp Phát.
Địa chỉ: 4/22/26, Tổ 1, KP.
Bình Thiện, phường Trăn Biên,
thành phố Đồng Nai.

Lời mở đầu

Kính thưa quý độc giả, quý doanh nghiệp và toàn thể các cơ quan, đơn vị!
Chào mừng quý vị đến với Bản tin Công Thương Đồng Nai số 07/2026. Tiếp nối những tín hiệu tích cực và khí thế từ các ấn phẩm trước, đặc biệt là sự chuyển biến mạnh mẽ về tư duy quản trị và chiến lược phát triển đã được ghi nhận trong Bản tin số 06/2026, chúng tôi rất vinh dự được tiếp tục đồng hành cùng quý vị trong chặng đường bứt phá kinh tế của Thành phố.

Bước vào giai đoạn nửa cuối năm 2026, Thành phố Đồng Nai đang khẳng định quyết tâm cao độ thông qua các chiến dịch hành động trọng điểm, các quyết sách tháo gỡ rào cản pháp lý và lộ trình chuyển đổi xanh toàn diện. Từ việc vận hành hiệu quả hệ thống dữ liệu số theo Nghị định số 224/2026/NĐ-CP, đẩy mạnh chiến dịch hoàn thành các mục tiêu tăng trưởng kinh tế, cho đến các kế hoạch chiến lược về năng lượng, hạ tầng cụm công nghiệp và xúc tiến thương mại theo Nghị định số 239/2026/NĐ-CP, tất cả đều hướng tới mục tiêu xây dựng một môi trường đầu tư minh bạch, hiện đại và bền vững.

Bản tin số 07/2026 tiếp tục đóng vai trò là nhịp cầu thông tin quan trọng, hệ thống hóa kịp thời các chủ trương, chính sách điều hành từ chính quyền Thành phố, đồng thời cập nhật những kiến thức, giải pháp thiết thực về thị trường, công nghệ và pháp lý. Chúng tôi hy vọng ấn phẩm này sẽ tiếp tục là nguồn tư liệu quý giá, đồng hành cùng cộng đồng doanh nghiệp và người dân tối ưu hóa nguồn lực, nắm bắt cơ hội và vươn tới những giá trị thịnh vượng bền vững.

Ban Biên tập

TRONG SỐ NÀY

A. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Toàn cảnh kinh tế công nghiệp, thương mại tháng 7 và nhiệm vụ trọng tâm tháng 8 năm 2026.....	1-4
Hoàn thiện pháp luật ngành Công Thương đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045:	
Kiến tạo vì sự phát triển	5-6
Định hướng chiến lược truyền thông và quảng bá hình ảnh thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026-2030	7-8

B. PHÁP LÝ & HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

Triển khai Nghị định số 240/2026/NĐ-CP:	
Bước tiến mới trong hệ sinh thái tận dụng FTA và xúc tiến xuất khẩu.....	9-10
Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2026:	
Những điểm mới từ Thông tư 33/2026/TT-BCT và 34/2026/TT-BCT của Bộ Công Thương	11-12
Những quy định mới về thuế thu nhập cá nhân áp dụng từ ngày 01/7/2026	13-14

C. NĂNG LƯỢNG & MÔI TRƯỜNG

Chính sách mới về mua bán điện trực tiếp và năng lượng tái tạo.....	15-16
Triển khai quy định mới về quản lý hoạt động khu công nghệ cao, công nghệ cao và công nghệ chiến lược theo Nghị định số 260/2026/NĐ-CP	17-19
Chủ động phòng ngừa và ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống trong ngành Công Thương.....	20-21

D. THỊ TRƯỜNG & PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI

Tận dụng Hiệp định thương mại tự do (FTA) và kết quả xuất nhập khẩu 6 tháng đầu năm 2026.....	22-23
Thị trường: Định hình chiến lược phát triển hệ thống bán lẻ quốc gia	24-27
Bộ Công Thương định hình lộ trình bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng giai đoạn 2026-2030	28-29

Toàn cảnh kinh tế công nghiệp, thương mại tháng 7 và nhiệm vụ trọng tâm tháng 8 năm 2026

V.N.L



Người tiêu dùng chọn mua các sản phẩm OCOP địa phương tại một siêu thị ở phường Long Hưng (thành phố Đồng Nai). ➡

➡ Trong bối cảnh kinh tế thành phố Đồng Nai tiếp tục chuyển mình mạnh mẽ, ngành Công Thương thành phố đã triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp quản lý nhà nước, đồng hành cùng người dân và doanh nghiệp ổn định sản xuất, kích cầu tiêu dùng và bảo đảm an sinh xã hội. Sau đây là bức tranh công nghiệp, thương mại và năng lượng trên địa bàn trong tháng 7 năm 2026.

Diễn biến thị trường năng lượng và mặt hàng thiết yếu

Công tác quản lý và bình ổn thị trường các mặt hàng chiến lược như xăng dầu và khí đốt (gas) luôn được Sở Công Thương đặt lên hàng đầu nhằm bảo đảm nguồn cung thông suốt cho hoạt động sản xuất và tiêu dùng của Nhân dân.

Biến động giá xăng dầu trong tháng

Từ ngày 20/6/2026 đến ngày 20/7/2026, thị trường xăng dầu ghi nhận 05 lần điều chỉnh giá bán lẻ theo các kỳ điều hành. Nhìn chung, giá các mặt hàng nhiên liệu có sự đan xen giữa tăng và giảm, phản ánh sát diễn biến thị trường năng lượng thế giới:

- Ngày 25/6/2026: Xăng E5 RON 92 giảm 767 đồng/lít; Xăng E10 RON 95-III giảm 837 đồng/lít; Dầu Diesel giảm 1.668 đồng/lít; Dầu Mazut giảm 1.650 đồng/kg.

- Ngày 01/7/2026: Xăng E5 RON 92 tăng 1.426 đồng/lít; Xăng E10 RON 95-III tăng 1.287 đồng/lít; Dầu Diesel và Dầu Mazut không đổi.

- Ngày 02/7/2026: Xăng E5 RON 92 giảm 1.050 đồng/lít; Xăng E10 RON 95-III giảm 790 đồng/lít; Dầu Diesel giảm 690 đồng/lít; Dầu Mazut giảm 980 đồng/kg.

- Ngày 09/7/2026: Xăng E5 RON 92 giảm 539



Sản xuất tại một doanh nghiệp nhỏ và vừa ở phường Long Bình (thành phố Đồng Nai).

đồng/lít; Xăng E10 RON 95-III giảm 412 đồng/lít; Dầu Diesel tăng 569 đồng/lít; Dầu Mazut giảm 318 đồng/kg.

- Ngày 16/7/2026: Xăng E5 RON 92 tăng 635 đồng/lít; Xăng E10 RON 95-III tăng 547 đồng/lít; Dầu Diesel tăng 1.584 đồng/lít; Dầu Mazut tăng 724 đồng/kg.

Tính lũy kế từ đầu năm 2026 đến ngày 20/7/2026, các mặt hàng ghi nhận:

- Xăng E5 RON 92: Trải qua 37 kỳ điều hành (18 lần tăng, tổng mức tăng 23.813 đồng/lít; 19 lần giảm, tổng mức giảm 22.420 đồng/lít). Giá bán lẻ hiện hành không cao hơn 19.826 đồng/lít.

- Xăng E10 RON 95-III: Trải qua 05 kỳ điều hành (02 lần tăng, tổng mức tăng 1.834 đồng/lít; 03 lần giảm, tổng mức giảm 2.039 đồng/lít). Giá bán lẻ hiện hành không cao hơn 20.550 đồng/lít.

- Dầu Diesel: Trải qua 36 kỳ điều hành (19 lần tăng, tổng mức tăng 47.046 đồng/lít; 16 lần giảm, tổng mức giảm 34.611 đồng/lít). Giá bán lẻ hiện hành không cao hơn 23.329 đồng/lít.

- Dầu Mazut: Trải qua 36 kỳ điều hành (18 lần tăng, tổng mức tăng 23.816 đồng/kg; 18 lần giảm, tổng mức giảm 22.705 đồng/kg). Giá bán lẻ hiện hành không cao hơn 14.459 đồng/kg.

Thị trường mặt hàng gas

Trong tháng 7/2026, giá gas ghi nhận tín hiệu tích cực khi giảm 70.000 đồng/bình 12 kg. Lũy kế từ đầu năm, giá gas được điều chỉnh tăng 05 lần (tổng mức tăng 153.000 đồng/bình 12 kg), giảm 01 lần (mức giảm 70.000 đồng/bình 12 kg); riêng tháng 3/2026 giá bán lẻ được giữ nguyên. Hiện giá gas bán lẻ ở mức 551.500 đồng/bình 12 kg, góp phần giảm bớt áp lực chi phí sinh hoạt cho người dân.

Đặc biệt, sau hơn 01 tháng triển khai lộ trình chuyển đổi kinh doanh xăng sinh học E10 từ ngày 01/6/2026, 100% thương nhân phân phối và cửa hàng bán lẻ xăng dầu đã hoạt động ổn định, đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng.

Lĩnh vực công nghiệp, khuyến công và an toàn thực phẩm

Sở Công Thương đã chủ động phối hợp với các đơn vị rà soát năng lực sản xuất tăng thêm của doanh nghiệp phục vụ đánh giá mục tiêu tăng trưởng hai con số của thành phố; ban hành Kế hoạch số 2289/KH-SCT ngày 07/7/2026 triển khai các hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ năm 2026.

Công tác an toàn thực phẩm được đẩy mạnh thông qua việc phổ biến Sổ tay hướng dẫn của Tổng

cục Hải quan Trung Quốc và triển khai các Thông tư mới về quy chuẩn kỹ thuật đồ uống có cồn, tinh bột sẵn thực phẩm. Trong lĩnh vực khuyến công, Sở đã trình UBND thành phố kiện toàn Hội đồng xét duyệt sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu năm 2026 và xây dựng Đề án hỗ trợ cơ sở ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến.

Lĩnh vực thương mại, xuất nhập khẩu và logistics

Hoạt động thương mại nội địa diễn ra bình thường, nguồn cung dồi dào, giá cả ổn định. Về thương mại điện tử, Sở triển khai kế hoạch năm 2026 và kiến nghị Bộ Công Thương hỗ trợ hợp nhất Sàn thương mại điện tử Đồng Nai và Sàn giao dịch nông sản Bình Phước.

Công tác xuất nhập khẩu ghi nhận sự chủ động khi Sở làm việc với các hiệp hội, doanh nghiệp lớn vào ngày 07/7/2026 để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy kim ngạch 6 tháng cuối năm; đồng thời phối hợp tổ chức hội nghị tập huấn ứng phó phòng vệ thương mại vào ngày 10/7/2026. Về logistics, thành phố có 52 dự án liên quan đến dịch vụ logistics đã và đang triển khai (14 dự án đang tiến hành đầu tư); đồng thời đẩy mạnh Chương trình "Hàng hóa Đồng Nai đồng hành cùng Sân bay Long Thành". ➡

➤ **Lĩnh vực năng lượng và an toàn điện**

Công tác bảo đảm an ninh năng lượng được duy trì nghiêm ngặt. Sở đã trình UBND thành phố Kịch bản khung ứng phó đe dọa an ninh phi truyền thống trong lĩnh vực năng lượng giai đoạn 2026-2030; tham mưu ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình quốc gia về an toàn sử dụng điện giai đoạn 2026-2035; đồng thời tổ chức Hội thảo phổ biến pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả vào ngày 31/7/2026.

Kết quả công tác quản lý thị trường và đấu tranh chống gian lận thương mại

Lực lượng Quản lý thị trường thành phố Đồng Nai đã làm rõ vai trò chủ công trong việc gìn giữ kỷ cương thị trường, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các doanh nghiệp chân chính:

- *Công tác kiểm tra và xử lý:* Trong kỳ, lực lượng đã kiểm tra 182 vụ (43 vụ định kỳ, 139 vụ đột xuất), phát hiện 154 vụ vi phạm, xử lý tổng cộng 157 vụ (bao gồm vụ kỳ trước chuyển sang và cơ quan khác chuyển đến); đang tiếp tục xử lý 21 vụ.

- *Sổ thu ngân sách:* Tổng số tiền thu phạt nộp ngân sách nhà nước đạt 1.901.058.970 đồng; tổng trị giá hàng hóa vi phạm là 945.405.500 đồng.

- *Các hành vi vi phạm chủ yếu:* Hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ 42 vụ (phạt 798,9 triệu đồng); vi phạm an toàn thực phẩm 31 vụ (phạt 222 triệu đồng); hàng nhập lậu 09 vụ; kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ 10 vụ; cùng các vi phạm về nhãn hàng hóa, niêm yết giá và điều kiện kinh doanh.

- *Công tác tuyên truyền:* Vận động 419 cơ sở ký cam kết không kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng (lũy kế từ đầu năm đạt 2.690 cơ sở).

Cải cách hành chính và chuyển đổi số phục vụ người dân, doanh nghiệp

Sở Công Thương tiếp tục khẳng định quyết tâm xây dựng nền hành chính minh bạch, hiện đại. Trong tháng (từ 15/6 đến 15/7/2026), Sở đã tiếp nhận 1.291 hồ sơ thủ tục hành chính, giải quyết thành công 987 hồ sơ (trong đó có 986 hồ sơ trước hạn, hoàn thành xuất sắc cam kết phục vụ). Công tác chuyển đổi số đạt kết quả tích cực khi dữ liệu điện năng và xăng dầu đã được cập nhật chuẩn hóa lên Hệ thống IOC.

Bước sang tháng 8 năm 2026, ngành Công Thương tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm:

1. *Lĩnh vực công nghiệp, khuyến công:* Tiếp tục xây dựng Chương trình phát

triển công nghiệp công nghệ cao, công nghệ xanh giai đoạn 2026-2030; tham gia Hội chợ triển lãm sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tại Hà Tĩnh.

2. *Lĩnh vực thương mại, logistics:* Bám sát diễn biến thị trường, bảo đảm cung ứng hàng hóa thiết yếu; triển khai kế hoạch phát triển thương mại điện tử; thúc đẩy Chương trình “Hàng hóa Đồng Nai đồng hành cùng Sân bay Long Thành” và đôn đốc tiến độ các dự án logistics trọng điểm.

3. *Lĩnh vực năng lượng:* Theo dõi sát tiến độ các dự án nguồn điện, lưới điện theo Quy hoạch điện VIII điều chỉnh; đôn đốc công tác an toàn đập, hồ chứa thủy điện trước mùa mưa lũ; phối hợp giải phóng mặt bằng các công trình giao thông trọng điểm.

4. *Lĩnh vực quản lý thị trường:* Tăng cường kiểm tra, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả; phối hợp thực hiện tổng rà soát an toàn thực phẩm theo kế hoạch với Bộ Công Thương; giám sát chặt chẽ hoạt động kinh doanh xăng sinh học E10 và các mặt hàng biến động lớn.

5. *Cải cách hành chính:* Hoàn thiện quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng chuyên môn; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số phục vụ người dân và doanh nghiệp. ■



Đoàn công tác của Sở Công Thương tuyên truyền đến đại diện các siêu thị về các quy định liên quan đến đảm bảo xuất xứ hàng hóa.

Hoàn thiện pháp luật ngành Công Thương đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045:

KIẾN TẠO VÌ SỰ PHÁT TRIỂN

P.T.M.L

Ngày 05/6/2026, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Công Thương đã ban hành Nghị quyết số 52-NQ/ĐUB về Chiến lược hoàn thiện pháp luật ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tiếp nối chủ trương này, ngày 30/6/2026, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1552/QĐ-BCT phê duyệt Kế hoạch cụ thể để triển khai Chiến lược. Đây là các văn bản nền tảng, xác lập cơ sở chính trị và hành lang pháp lý để ngành Công Thương phát triển trong kỷ nguyên mới, lấy sự thuận lợi của người dân và doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả.

Tư duy quản trị kiến tạo: Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm

Chiến lược khẳng định sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng đối với công tác xây dựng pháp luật, coi đây là

đột phá quan trọng để giải phóng sức sản xuất. Tư duy lập pháp đã có bước chuyển mình mạnh mẽ, từ quản lý hành chính đơn thuần sang tư duy kiến tạo, chủ động tạo không gian cho sự sáng tạo và phát triển.

Hệ thống pháp luật ngành Công Thương trong giai đoạn tới sẽ vận hành dựa trên các quan điểm cốt lõi:

- Quản trị hiện đại thông qua khoa học dữ liệu, thực hiện kiểm soát rủi ro từ sớm, từ xa thay vì chỉ dựa vào các biện pháp kiểm soát truyền thống.

- Chuyển dịch trọng tâm quản lý từ tiền kiểm sang hậu kiểm, tạo điều kiện thông thoáng cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh.

- Duy trì tiền kiểm có chọn lọc đối với các lĩnh vực rủi ro cao, đặc biệt là ➔

các vấn đề liên quan trực tiếp đến an toàn sức khỏe cộng đồng, an ninh năng lượng và chủ quyền quốc gia.

- Mục tiêu đến năm 2030 là tạo lập khuôn khổ pháp lý bảo vệ quyền tự do kinh doanh, thúc đẩy khoa học công nghệ, bảo đảm an ninh kinh tế và tạo sự liên kết sâu rộng với thị trường quốc tế.

- Tầm nhìn đến năm 2045 là xây dựng hệ thống pháp luật có sức cạnh tranh cao trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

Định hướng trọng tâm theo các lĩnh vực chuyên ngành

Để triển khai chiến lược, Bộ Công Thương đã xác định lộ trình hoàn thiện pháp luật cho bốn lĩnh vực chủ chốt.

Trong lĩnh vực thương mại, hành lang pháp lý sẽ được xây dựng theo hướng thông thoáng, bảo vệ quyền tự do thương mại và các mô hình kinh doanh mới. Các đạo luật quan trọng như Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh và Luật Xúc tiến thương mại sẽ được ưu tiên hoàn thiện nhằm tạo động lực thúc đẩy xuất nhập khẩu và củng cố chuỗi cung ứng.

Đối với lĩnh vực cạnh tranh, mục tiêu trọng tâm là duy trì môi trường đầu tư kinh doanh lành mạnh, nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát độc quyền trên cả thị trường truyền thống và không gian mạng. Công tác ngăn chặn, xử lý từ sớm, từ xa các hành vi hạn chế cạnh tranh xuyên biên giới cần được chú trọng

nhằm bảo đảm kỷ cương, tính minh bạch và sự công bằng cho mọi chủ thể kinh tế.

Về lĩnh vực công nghiệp, Luật Công nghiệp trọng điểm sẽ là hạt nhân để dẫn dắt các quy định khác. Chính sách sẽ tập trung thúc đẩy chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân phát triển và nâng cao năng lực tự chủ chuỗi cung ứng quốc gia.

Trong lĩnh vực năng lượng, ưu tiên cao nhất là bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia trong mọi tình huống. Thị trường năng lượng sẽ được vận hành theo cơ chế thị trường, khuyến khích các hình thức năng lượng mới và năng lượng tái tạo, tạo điều kiện để các nguồn năng lượng sạch đóng góp nhiều hơn vào tăng trưởng kinh tế.

Hiện thực hóa mục tiêu: Từ nhận thức đến hành động

Bộ Công Thương cam kết hiện thực hóa chiến lược thông qua các nhóm nhiệm vụ cụ thể. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật sẽ được tái cấu trúc theo hướng tinh gọn: hạn chế nghị quyết có chứa quy phạm pháp luật, hướng tới mô hình “một luật - một nghị định”. Thông tư của Bộ trưởng sẽ chỉ tập trung quy định chi tiết các nội dung được giao, tuyệt đối không quy định thêm điều kiện kinh doanh.

Công tác pháp chế sẽ được chuyển đổi số toàn diện, ứng dụng khoa học dữ liệu để theo dõi, cảnh báo sớm các

vi phạm, đồng thời kiện toàn bộ máy theo mô hình “hạt nhân - mạng lưới - chuyên gia”. Nguyên tắc “một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì” sẽ được áp dụng triệt để, nhằm bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo và trách nhiệm rõ ràng.

Trong giai đoạn 2026 - 2030, Bộ sẽ ưu tiên nghiên cứu, sửa đổi các đạo luật cốt lõi như Luật Dầu khí, Luật Điện lực, Luật Thương mại, Luật Cạnh tranh, Luật Quản lý ngoại thương và xây dựng Luật Công nghiệp trọng điểm. Giai đoạn 2027 - 2030 sẽ tập trung vào các quy định về thương mại số và các chính sách đặc thù cho các trung tâm công nghiệp, năng lượng quốc gia.

Sự thành công của Chiến lược đòi hỏi sự đồng bộ từ trung ương đến địa phương và sự đồng thuận từ cộng đồng doanh nghiệp. Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Công Thương sẽ lãnh đạo toàn diện, trong khi các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm trực tiếp về tiến độ và chất lượng nhiệm vụ. Đồng thời, các cơ quan truyền thông của ngành sẽ tăng cường phổ biến nội dung chiến lược để người dân và doanh nghiệp hiểu rõ, từ đó chủ động đồng hành trong quá trình thi hành pháp luật.

Việc triển khai Chiến lược và Kế hoạch này là minh chứng cho quyết tâm của ngành Công Thương trong việc xây dựng hệ thống pháp luật minh bạch, tạo môi trường thuận lợi nhất cho sự phát triển bền vững của quốc gia. ■

Định hướng chiến lược truyền thông và quảng bá hình ảnh thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030

P.T.M.L

Trong xu thế hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, việc xây dựng và lan tỏa thương hiệu địa phương là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao vị thế, thúc đẩy kinh tế, thu hút đầu tư và quảng bá giá trị văn hóa. Thực hiện Quyết định số 942/QĐ-BVHTTDL ngày 24/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND thành phố Đồng Nai đã ban hành Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 03/7/2026 về triển khai Chiến lược truyền thông quảng bá hình ảnh thành phố Đồng Nai ra nước ngoài giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Tư duy truyền thông mới: Chiến lược, hiện đại và chủ động

Thành phố xác định chuyển dịch căn bản từ tư duy tuyên truyền đơn lẻ sang phương thức truyền thông chiến lược, tích hợp đa nền tảng và lấy công chúng quốc tế làm trung tâm. Mục tiêu cốt lõi là định vị hình ảnh một thành phố Đồng Nai năng động, sáng tạo, thân thiện và giàu bản sắc văn hóa.

Để hiện thực hóa mục tiêu này, các đơn vị liên quan sẽ tập trung vào các trụ cột



Thành ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh Trần Văn Mi cùng lãnh đạo các sở, ngành tham quan gian trưng bày sản phẩm của Đồng Nai tại một hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn tiêu biểu.

hình ảnh tiêu biểu như giá trị văn hóa - lịch sử, truyền thống cách mạng, tiềm năng phát triển kinh tế, môi trường đầu tư thuận lợi và khát vọng phát triển bền vững. Mọi hoạt động truyền thông phải bảo đảm tính thống nhất với định hướng thông tin đối ngoại quốc gia, sự khách quan, chính xác và phù hợp với đặc điểm ngôn ngữ, văn hóa của từng nhóm công chúng mục tiêu.

Hệ sinh thái số: Hạ tầng của sự kết nối toàn cầu

Trong kỷ nguyên số, công nghệ là yếu tố then chốt để lan tỏa hình ảnh địa

phương. Thành phố tập trung vào các nhóm nhiệm vụ trọng tâm:

- **Xây dựng cơ sở dữ liệu số:** Hình thành kho dữ liệu số dùng chung, chuẩn hóa toàn diện các tư liệu văn hóa, hình ảnh, video và thông tin đầu tư của địa phương. Hệ thống này sẽ được kết nối, chia sẻ với hệ sinh thái truyền thông quốc gia để tạo độ phủ thông tin rộng khắp.

- **Ứng dụng công nghệ đột phá:** Sử dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) và Dữ liệu lớn (Big Data) để sản xuất nội dung đa phương tiện, đa ngôn ngữ, đồng thời phân tích, đo lường mức độ quan tâm của công chúng đối với các

➡ chiến dịch truyền thông của thành phố.

- *Quản trị và bảo vệ hình ảnh*: Thiết lập cơ chế phản ứng nhanh trên không gian mạng; chủ động theo dõi xu hướng dư luận để cung cấp thông tin chính thống kịp thời, ngăn chặn và xử lý hiệu quả các thông tin sai lệch, xuyên tạc ảnh hưởng đến uy tín của địa phương.

Cơ chế phối hợp liên ngành: Nguyên tắc “6 rõ”

Để đảm bảo hiệu quả, toàn bộ quá trình triển khai thực hiện kế hoạch được thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ nguồn lực và rõ kết quả. Sự phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ban, ngành và địa phương đóng vai trò quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giữ vai trò chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc và giám sát việc thực hiện kế hoạch

của các cơ quan, đơn vị; Sở Ngoại vụ phối hợp kết nối với các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, cộng đồng người Việt ở nước ngoài và các đối tác quốc tế để hỗ trợ quảng bá hình ảnh địa phương; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch lồng ghép nội dung truyền thông vào các sự kiện xúc tiến kinh tế, tạo sự đồng bộ trong nhận diện thương hiệu thành phố. Đồng thời, huy động các nguồn lực hợp tác công - tư, phát huy vai trò của cộng đồng doanh nghiệp, chuyên gia và các nhà sáng tạo nội dung trong việc sản xuất, lan tỏa thông điệp tích cực.

Nâng cao năng lực và giám sát hiệu quả thực hiện

Song song với các giải pháp kỹ thuật, thành phố chú trọng phát triển đội ngũ nhân lực đối ngoại thông qua các lớp tập huấn

kỹ năng truyền thông số, quản trị nền tảng mạng xã hội và sản xuất sản phẩm đa phương tiện.

Hiệu quả của chiến lược sẽ được giám sát chặt chẽ thông qua bộ chỉ số đo lường mức độ nhận diện và cảm nhận của công chúng quốc tế. Thành phố sẽ thực hiện sơ kết vào năm 2028 và tổng kết vào năm 2030, từ đó kịp thời biểu dương các mô hình sáng tạo, nhân rộng các cách làm hay và điều chỉnh nhiệm vụ linh hoạt theo tình hình thực tế.

Thông điệp gửi đến cộng đồng

Xây dựng và quảng bá hình ảnh thành phố không chỉ là nhiệm vụ của cơ quan nhà nước, mà còn cần sự đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân. Hình ảnh một thành phố Đồng Nai thân thiện, năng động, hội nhập không chỉ nằm ở các thông điệp truyền thông, mà còn được khẳng định qua uy tín của doanh nghiệp và sự văn minh, hiếu khách của người dân.

UBND thành phố Đồng Nai trân trọng sự đồng thuận, tham gia chủ động của các đơn vị, tổ chức và quý doanh nghiệp, Nhân dân trong hành trình khẳng định bản sắc và khát vọng vươn tầm của địa phương. Sự chung sức của mỗi người sẽ là mảnh ghép quan trọng góp phần hiện thực hóa mục tiêu chiến lược đến năm 2045, khẳng định vị thế của Đồng Nai trên trường quốc tế. ■



Hướng dẫn viên của Vườn quốc gia Cát Tiên (xã Nam Cát Tiên) hướng dẫn các bạn trẻ tham quan một số địa điểm đặc trưng tại Vườn quốc gia Cát Tiên.

Triển khai Nghị định số 240/2026/NĐ-CP:

BƯỚC TIẾN MỚI TRONG HỆ SINH THÁI TẬN DỤNG FTA VÀ XÚC TIẾN XUẤT KHẨU

P.N.T



Hội nghị tập huấn Nâng cao năng lực ứng phó phòng vệ thương mại và cảnh báo sớm năm 2026 do Sở Công Thương thành phố Đồng Nai và Cục Phòng vệ thương mại (Bộ Công Thương) tổ chức vào tháng 7-2026.

Ngày 26/6/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 240/2026/NĐ-CP, thiết lập khung khổ pháp lý đồng bộ nhằm tối ưu hóa nguồn lực quốc gia trong việc tận dụng các Hiệp định thương mại tự do (FTA) và thúc đẩy hoạt động xuất khẩu theo hướng chuyên nghiệp, minh bạch. Nghị định không chỉ tạo ra hành lang hỗ trợ thiết thực cho doanh nghiệp mà còn xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan quản lý, trong đó Sở Công Thương đóng vai trò là cơ quan đầu mối nòng cốt tại địa phương.

Tiêu chuẩn gia nhập Hệ sinh thái:

Việc tham gia Hệ sinh thái tận dụng FTA được thực hiện theo cơ chế đánh giá tiêu chuẩn nghiêm ngặt quy định tại Điều 6. Doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh khi đăng ký tham gia sẽ được chấm

điểm dựa trên các nhóm tiêu chí cụ thể (bao gồm năng lực pháp lý, mức độ liên quan và nhu cầu tận dụng FTA, cùng mức độ sẵn sàng tuân thủ, kết nối). Văn bản quy định các mức điểm chuẩn tối thiểu riêng biệt cho từng loại hình chủ thể nhằm đảm bảo nguồn

lực hỗ trợ được tập trung đúng đối tượng và đúng mục tiêu phát triển.

Chính sách hỗ trợ toàn diện và công nghệ số hóa:

Khi gia nhập Hệ sinh thái, các chủ thể sẽ được thụ hưởng gói hỗ trợ toàn diện về cải tiến năng lực sản xuất, đào tạo nguồn nhân lực, liên kết sản xuất và xúc tiến mở rộng thị trường theo quy định tại Điều 8. Cụ thể, các định mức hỗ trợ tài chính trực tiếp được thiết kế với trần giới hạn cụ thể cho từng hoạt động ➡

➡ động (như tư vấn chuyển giao công nghệ, xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc), đồng thời chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn được áp dụng ở mức 0,2%/năm với hạn mức hỗ trợ tối đa không quá 01 tỷ đồng/năm/chủ thể.

Công tác quản lý các hoạt động này được đẩy mạnh số hóa, trong đó cơ sở dữ liệu tích hợp về FTA, hệ thống phân tích dữ liệu lớn (Big Data) và trí tuệ nhân tạo (AI) là công cụ then chốt. Chính phủ nhấn mạnh nguyên tắc hạn chế tối đa việc doanh nghiệp phải cung cấp lại hồ sơ đã lưu trữ trong hệ thống dữ liệu quốc gia, góp phần giảm thiểu đáng kể thủ tục hành chính.

Cơ chế thành lập và vận hành Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng:

Một trong những điểm nhấn của Nghị định là cơ chế thành lập và vận hành Quỹ Xúc tiến xuất khẩu

ngành hàng. Tại Điều 15, các hiệp hội ngành hàng đáp ứng tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu của hội viên đạt ngưỡng yêu cầu được phép thành lập Quỹ để thực hiện các nhiệm vụ chiến lược như nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, quảng bá thương hiệu và ứng phó với phòng vệ thương mại. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được giao thẩm quyền quản lý nhà nước đối với việc thành lập, sửa đổi và chấm dứt hoạt động của các Quỹ này theo quy định tại Điều 21. Đặc biệt, Điều 20 quy định chặt chẽ về trình tự, thủ tục thanh lý tài sản sau khi giải thể, trong đó ưu tiên giải quyết các nghĩa vụ nợ, lương, bảo hiểm cho người lao động trước khi nộp phần tài sản còn lại vào ngân sách nhà nước tại địa phương.

Vai trò điều phối và chế tài xử lý nghiêm minh:

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đóng vai trò then

chốt trong việc phối hợp, tổ chức điều phối các hoạt động tại địa phương, từ công tác tiếp nhận, thẩm định đề xuất hỗ trợ cho đến công tác quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra chuyên ngành việc sử dụng các nguồn lực hỗ trợ đối với thành viên Hệ sinh thái tận dụng các FTA. Nhằm đảm bảo tính nghiêm minh, Nghị định quy định rõ các chế tài xử lý vi phạm đối với hành vi trục lợi chính sách hoặc gian dối hồ sơ. Theo đó, các đơn vị vi phạm sẽ đối mặt với biện pháp tạm đình chỉ, chấm dứt tư cách thành viên và thu hồi toàn bộ kinh phí hỗ trợ; đồng thời phải tuân thủ nghiêm ngặt thời hạn không được xem xét đăng ký lại tính từ ngày quyết định xử lý có hiệu lực theo đúng quy định tại Điều 12.

Sự ra đời của Nghị định số 240/2026/NĐ-CP đánh dấu một bước chuyển mình quan trọng, khẳng định quyết tâm của Chính phủ trong việc đồng hành cùng cộng đồng doanh nghiệp khai thác hiệu quả các cơ hội hội nhập quốc tế. Việc thực thi hiệu quả Nghị định này đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành và sự vào cuộc chủ động, quyết liệt của cơ quan quản lý tại các địa phương để tạo ra môi trường kinh doanh minh bạch và thuận lợi nhất. ■



Hoạt động xếp dỡ hàng hóa tại cảng Phước An (xã Phước An).

Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2026:

Những điểm mới từ Thông tư 33/2026/TT-BCT và 34/2026/TT-BCT của Bộ Công Thương

V.N.L

Trong nỗ lực nâng cao năng lực quản lý nhà nước và hỗ trợ doanh nghiệp tuân thủ pháp luật, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 33/2026/TT-BCT và Thông tư số 34/2026/TT-BCT (cùng ngày ban hành 30/06/2026, chính thức có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2026). Đây là hai văn bản quan trọng, tạo hành lang pháp lý đồng bộ về yêu cầu kỹ thuật, danh mục sản phẩm rủi ro cũng như trình tự, thủ tục kiểm tra, khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên thị trường.

*** Thông tư số 33/2026/TT-BCT** (ban hành ngày 30/06/2026) chính thức ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Về căn cứ tuân thủ chuyên ngành: Thông tư là cơ sở pháp lý để các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu và kinh doanh xác định chính xác các nhóm sản phẩm thuộc



Lực lượng quản lý thị trường truy xuất thông tin nguồn gốc của các loại trái cây bằng công nghệ QR Code tại một siêu thị ở phường Tam Hiệp.

diện quản lý chuyên ngành, đối chiếu mã HS với phụ lục ban hành kèm theo văn bản.

- Nghĩa vụ đánh giá sự phù hợp: Doanh nghiệp có trách nhiệm áp dụng đúng các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) tương ứng, thực hiện đầy đủ quy trình thử nghiệm, chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy trước khi đưa sản phẩm thuộc diện quản lý ra thị trường.

- Quản lý hồ sơ kỹ thuật: Yêu cầu các đơn vị thiết lập và duy trì đầy đủ hồ sơ kỹ thuật, tài liệu chứng minh

nguồn gốc sản phẩm và chất lượng hàng hóa để phục vụ công tác kiểm tra, truy xuất khi có yêu cầu từ cơ quan quản lý nhà nước.

*** Thông tư số 34/2026/TT-BCT** (ban hành ngày 30/06/2026) quy định chi tiết về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Phân định rõ hoạt động kiểm tra và khảo sát chất lượng:

+ Công tác kiểm tra: Là hoạt động quản lý nhà nước có tính chất bắt buộc ➔

➤ (thực hiện theo kế hoạch định kỳ hoặc đột xuất) nhằm đánh giá sự phù hợp của sản phẩm, hàng hóa với quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn đã công bố. Kế hoạch kiểm tra hàng năm được xây dựng, phê duyệt và công khai theo đúng quy định pháp luật.

+ *Công tác khảo sát:* Là nghiệp vụ chuyên môn nhằm thu thập thông tin thị trường, lấy mẫu đánh giá rủi ro chất lượng, làm cơ sở thực tiễn để cơ quan quản lý định hướng và triển khai các biện pháp quản lý hiệu quả.

- *Bảo đảm quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp:* Các quy định mới chú trọng bảo đảm tính minh bạch, khách quan, trong đó tôn trọng và bảo vệ quyền được thông tin, quyền giải trình của doanh

nh nghiệp khi có kết quả kiểm tra, khảo sát hoặc khi phát sinh các vấn đề liên quan đến chất lượng sản phẩm.

Đề thích ứng hiệu quả, các đơn vị cần xây dựng lộ trình thực thi chuyên nghiệp dựa trên các quy định:

- *Rà soát danh mục sản phẩm (Theo Thông tư 33/2026/TT-BCT):* Doanh nghiệp cần chủ động đổi chiếu danh mục sản phẩm đang sản xuất, kinh doanh với Phụ lục mã HS và quy chuẩn kỹ thuật của Thông tư để thực hiện ngay các thủ tục chứng nhận, công bố hợp quy nếu thuộc diện bắt buộc.

- *Chuẩn hóa quy trình phối hợp (Thông tư số 34/2026/TT-BCT):* Nắm vững các quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra, khảo sát chất

lượng; chủ động phối hợp minh bạch với đoàn công tác của cơ quan nhà nước khi làm việc tại cơ sở và thực hiện đúng quyền giải trình chính đáng.

- *Nâng cao năng lực tự kiểm soát:* Khuyến khích các đơn vị chủ động xây dựng hệ thống quản lý chất lượng nội bộ, kiểm tra định kỳ để phòng ngừa rủi ro pháp lý và bảo vệ uy tín thương hiệu trên thị trường.

Việc nắm vững các quy định tại Thông tư 33/2026/TT-BCT và Thông tư 34/2026/TT-BCT không chỉ giúp doanh nghiệp tránh được các rủi ro pháp lý mà còn nâng cao vị thế, uy tín trên thị trường. Các đơn vị cần thường xuyên theo dõi Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương để cập nhật kịp thời các hướng dẫn và yêu cầu mới nhất. ■



Người tiêu dùng tham khảo, chọn mua các sản phẩm nông sản tại một siêu thị ở phường Bình Phước (thành phố Đồng Nai).

Những quy định mới về thuế thu nhập cá nhân áp dụng từ ngày 01/7/2026

P.N.T

Nhằm tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý về quản lý thuế, tạo sự minh bạch và đồng hành cùng người nộp thuế trong bối cảnh kinh tế số và các mô hình kinh doanh mới, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 253/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân (chính thức có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026).

Về nghĩa vụ thuế đối với thu nhập từ thừa kế và quà tặng

Để công tác xác định nghĩa vụ tài chính đối với tài sản nhận thừa kế hoặc quà tặng đảm bảo tính thống nhất, cơ quan quản lý nhà nước lưu ý các nguyên tắc cụ thể:

- Thời điểm xác định thu nhập tính thuế:

+ Đối với thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng là thời điểm tổ chức, cá nhân tặng cho người nộp thuế hoặc thời điểm người nộp thuế nhận được thừa kế, quà tặng;

+ Đối với thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng là tài sản phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng thì thời điểm xác định thu nhập tính thuế là thời điểm đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản được thừa kế, cho tặng.

- Căn cứ xác định giá trị tài sản làm cơ sở tính thuế:

+ Đối với chứng khoán, vốn góp: Trị giá chứng khoán niêm yết/đăng ký giao dịch được xác định căn cứ vào giá tham chiếu trên Sở giao dịch chứng khoán tại thời

điểm đăng ký sở hữu; chứng khoán chưa niêm yết căn cứ vào giá trị sổ sách kế toán của công ty phát hành tại thời điểm lập báo cáo tài chính gần nhất theo quy định của pháp luật về kế toán. Đối với phần vốn góp, căn cứ vào giá trị sổ sách kế toán tại thời điểm gần nhất trước thời điểm đăng ký quyền sở hữu phần vốn góp.

+ Đối với bất động sản: Giá trị quyền sử dụng đất được xác định căn cứ theo bảng giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định; phần giá trị nhà, công trình kiến trúc, kết cấu hạ tầng gắn liền với đất xác định theo giá tính lệ phí trước bạ do UBND cấp tỉnh ban hành (hoặc theo tiêu chuẩn, định mức xây dựng cơ bản và giá trị còn lại thực tế của công trình).

+ Đối với tài sản nhập khẩu: Trị giá tài sản làm căn cứ tính thuế là giá tính lệ phí trước bạ tại thời điểm đăng ký quyền sở hữu trừ (-) đi các khoản thuế đã nộp ở khâu nhập khẩu.

Về chính sách thuế đối với các loại thu nhập khác của cá nhân cư trú

Hệ thống biểu thuế suất áp dụng đối với nhóm thu nhập chuyển nhượng khác và tài sản đặc thù được quy định cụ thể:

- **Áp dụng mức thuế suất 5%:** Áp dụng đối với phần thu nhập vượt trên 20 triệu đồng theo từng lần phát sinh giao dịch chuyển nhượng tài sản theo quy định. Riêng đối với hoạt động chuyển nhượng biển số xe trúng đấu giá, thu nhập tính thuế được xác định bằng giá chuyển nhượng (bao gồm cả xe gắn biển số trúng đấu giá) trừ (-) đi giá trị còn lại của xe theo giá tính lệ phí trước bạ tại thời điểm chuyển nhượng, sau đó trừ tiếp mức khởi điểm không chịu thuế (20 triệu đồng).

- **Áp dụng mức thuế suất 0,1%:** Áp dụng trực tiếp trên tổng giá trị giao dịch chuyển nhượng đối với các nhóm tài sản đặc thù theo quy định pháp luật về quản lý thuế và chứng khoán.

Về phương pháp tính thuế đối với cá nhân không cư trú

Cơ chế quản lý thuế đối với cá nhân không cư trú có ➡

➡ thu nhập phát sinh tại Việt Nam được áp dụng theo các nguyên tắc quản lý chuyên ngành:

- *Đối với thu nhập từ kinh doanh:* Người nộp thuế có trách nhiệm hạch toán độc lập doanh thu theo từng lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh. Trường hợp không tách riêng được doanh thu của từng lĩnh vực, cơ quan thuế sẽ áp dụng mức thuế suất thuế TNCN cao nhất tương ứng với lĩnh vực, ngành nghề thực tế hoạt động áp dụng trên toàn bộ doanh thu.

- *Đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công:* Áp dụng mức thuế suất toàn phần 20% trên tổng thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam. Đối với chuyên gia và lao động nước ngoài làm việc đồng thời ở trong và ngoài nước, việc phân bổ thu nhập chịu thuế được căn cứ theo tỷ lệ số ngày làm việc tại Việt Nam so với tổng số ngày làm việc trong năm (hoặc tỷ lệ số ngày có mặt thực tế tại Việt Nam chia cho 365 ngày), bao gồm toàn bộ các khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền ngoài lương.

Về trách nhiệm khấu trừ, khai thuế thay và nộp thuế thay

- *Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập:* Có nghĩa vụ thực hiện khấu trừ số thuế phải nộp trước khi chi trả thu nhập cho người lao động/cá nhân thụ hưởng, trừ các trường hợp pháp luật quy định không



Người tiêu dùng chọn mua các sản phẩm thực phẩm tại một siêu thị ở phường Long Hưng (thành phố Đồng Nai).

thực hiện khấu trừ tại nguồn hoặc các trường hợp cá nhân trực tiếp khai thuế, nộp thuế thay theo quy định.

- *Trách nhiệm của cá nhân người nộp thuế:* Chủ động thực hiện hồ sơ khai thuế, nộp thuế trực tiếp với cơ quan thuế đối với các khoản thu nhập chưa bị khấu trừ tại nguồn, thu nhập phát sinh từ nước ngoài hoặc các trường hợp thuộc diện cá nhân tự khai, tự nộp theo quy định quản lý thuế hiện hành.

Về điều khoản chuyển tiếp và tổ chức thực hiện

Nhằm tạo thuận lợi tối đa, tháo gỡ vướng mắc hành chính cho người nộp thuế trong giai đoạn chuyển đổi chính sách:

- Đối với các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công đã được tổ chức chi trả thực hiện kê khai, nộp thuế cho kỳ tính thuế trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2026 đến trước ngày 01/7/2026: Người nộp thuế không phải lập lại hồ sơ khai thuế điều chỉnh của từng

tháng, quý mà được tổng hợp, thực hiện điều chỉnh trực tiếp vào hồ sơ quyết toán thuế TNCN năm 2026.

- Cộng đồng doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh cần tra cứu chi tiết Phụ lục danh mục ngành nghề tính thuế TNCN theo tỷ lệ % trên doanh thu đính kèm Nghị định để áp dụng chuẩn xác mã ngành kinh tế và mức thuế suất tương ứng (từ 0,5% đến 5%).

Việc tuân thủ nghiêm túc các quy định tại Nghị định số 253/2026/NĐ-CP không chỉ bảo đảm quyền lợi hợp pháp và nghĩa vụ tài chính của người nộp thuế đối với ngân sách nhà nước, mà còn góp phần xây dựng một môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch, ổn định. Trong quá trình triển khai thực thi, mọi vướng mắc phát sinh về thủ tục hành chính thuế, các cơ quan, đơn vị và người nộp thuế vui lòng liên hệ trực tiếp với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được hướng dẫn, giải đáp kịp thời theo đúng thẩm quyền. ■



Một hệ thống
điện mặt trời
tại khu xử lý
chất thải
ở xã Gia Kiêm.

CHÍNH SÁCH MỚI VỀ MUA BÁN ĐIỆN TRỰC TIẾP VÀ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

L.H.T.T

Ngày 26 tháng 6 năm 2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 243/2026/NĐ-CP, chính thức có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký nhằm tháo gỡ các vướng mắc thực tiễn, tạo hành lang pháp lý thông thoáng hơn cho thị trường điện tái tạo tại Việt Nam.

Mở rộng đối tượng và hình thức tham gia cơ chế DPPA

- **Hình thức thực hiện:** Hoạt động mua bán điện trực tiếp (DPPA) được thực hiện giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo, khách hàng sử dụng điện lớn và đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Nghị định số 243/2026/NĐ-CP).

- **Quy định về hợp đồng:** Khách hàng sử dụng điện lớn và đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm

được phép ký hợp đồng mua bán điện với Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực để đáp ứng nhu cầu sử dụng phù hợp với quy định pháp luật theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Nghị định số 243/2026/NĐ-CP).

Đơn giản hóa thủ tục và phương thức nộp hồ sơ đăng ký

- **Đơn vị đại diện nộp hồ sơ:** Khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương

mại tự do) và đơn vị phát điện năng lượng tái tạo thống nhất, ủy quyền cho một đơn vị đại diện theo quy định của pháp luật để gửi hồ sơ đăng ký tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp về Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 22 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Nghị định số 243/2026/NĐ-CP).

- **Kênh gửi hồ sơ:** Hồ sơ đăng ký được gửi qua Cổng dịch vụ trực tuyến của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện hoặc qua dịch vụ bưu chính theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 22 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Nghị định số 243/2026/NĐ-CP).

Trách nhiệm công bố thông tin và ký kết hợp đồng

- Công bố danh sách không đủ điều kiện: Trước ngày 30 tháng 11 năm N, cơ quan có thẩm quyền thực hiện công bố danh sách khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) không đủ điều kiện tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp thông qua lưới điện quốc gia năm N+1 theo quy định tại khoản 7 Điều 20 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Nghị định số 243/2026/NĐ-CP).

- Ký kết hợp đồng kỳ hạn: Thực hiện ký kết Hợp đồng mua bán điện trên thị

trường điện với Tập đoàn Điện lực Việt Nam (hoặc đơn vị được ủy quyền); đồng thời ký kết hợp đồng kỳ hạn điện với khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Nghị định số 243/2026/NĐ-CP).

- Thống nhất tỷ lệ phân bổ: Thống nhất tỷ lệ phần trăm (%) sản lượng điện của đơn vị phát điện năng lượng tái tạo phân bổ cho khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) theo đúng nguyên tắc quy

định tại Nghị định theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 57/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Nghị định số 243/2026/NĐ-CP).

Chính phủ ban hành Nghị định số 243/2026/NĐ-CP đánh dấu bước tiến quan trọng trong việc hoàn thiện khung pháp lý về năng lượng tái tạo và cơ chế mua bán điện trực tiếp; đề nghị các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân chủ động nghiên cứu kỹ lưỡng các quy định mới tại Nghị định để tuân thủ đúng quy định pháp luật, tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh và chung tay thúc đẩy phát triển thị trường năng lượng sạch, bền vững tại Việt Nam. ■



Một hệ thống điện mặt trời tại khu xử lý chất thải ở xã Gia Kiệm.

Triển khai quy định mới về quản lý hoạt động khu công nghệ cao, công nghệ cao và công nghệ chiến lược theo Nghị định số 260/2026/NĐ-CP

N.H.Q

Năm 2026 đánh dấu bước tiến quan trọng trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực công nghệ cao tại Việt Nam. Với việc ban hành Nghị định số 260/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ, hệ thống khung pháp lý tiếp tục được hoàn thiện, tạo hành lang pháp lý đồng bộ, minh bạch và thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp tham gia phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược và khu công nghệ cao. Văn bản này chính thức có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 theo quy định tại khoản 1 Điều 46, đồng thời thay thế Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định về khu công nghệ cao theo quy định tại khoản 2 Điều 46.

Cơ chế xác nhận dự án đầu tư đáp ứng tiêu chí hoạt động công nghệ cao, công nghệ chiến lược

Nghị định số 260/2026/NĐ-CP quy định chặt chẽ trình tự, thủ tục để nhà đầu tư đăng ký xác nhận dự án đầu tư đáp ứng tiêu chí hoạt động công nghệ cao hoặc công nghệ chiến lược:

- *Thành phần hồ sơ (Khoản 2 Điều 31):* Nhà đầu tư lập 01 bộ hồ sơ gửi Ban quản lý khu công nghệ cao qua cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa, bao gồm:

+ Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư, trong đó có cam kết về việc chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự

án đầu tư nhận được kết quả đánh giá không đạt yêu cầu (Điểm a khoản 2 Điều 31).

+ Tài liệu về tư cách pháp nhân của nhà đầu tư (Điểm b khoản 2 Điều 31).

+ Đề xuất dự án đầu tư gồm các nội dung chủ yếu sau: giải trình và cam kết việc đáp ứng đối với từng tiêu chí quy định tại Nghị định này; mục tiêu, quy mô, vốn, tiến độ đầu tư; nhu cầu sử dụng lao động, đất đai; đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư; đánh giá sơ bộ tác động môi trường (Điểm c khoản 2 Điều 31).

- *Quy trình thẩm định và thời hạn (Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 và Khoản 6 Điều 31):*

+ 01 ngày làm việc (Khoản 3 Điều 31): Kể từ

ngày nhận đủ hồ sơ, Ban quản lý khu công nghệ cao gửi hồ sơ lấy ý kiến các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan khác căn cứ theo phạm vi và lĩnh vực có liên quan.

+ 07 ngày làm việc (Khoản 4 Điều 31): Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về việc đáp ứng các tiêu chí quy định tại Nghị định này đối với từng loại hình dự án đầu tư tương ứng.

+ 15 ngày làm việc (Khoản 5 Điều 31): Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ban quản lý khu công nghệ cao tổ chức đánh giá hồ sơ và lập báo cáo đánh giá việc đáp ứng tiêu chí quy định tại Nghị định này đối với từng loại hình dự án đầu tư tương ứng.

- *Kết quả (Khoản 6 Điều 31):* Trường hợp kết quả đánh giá đạt yêu cầu, trong thời hạn 01 ngày làm việc Ban quản lý khu công nghệ cao gửi nhà đầu tư và Chủ đầu tư hạ tầng, nhà đầu tư dự án cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho bãi (nếu có) văn bản xác nhận dự án



đầu tư đáp ứng tiêu chí hoạt động công nghệ cao để làm căn cứ thực hiện thuê đất, thuê lại đất; thuê nhà xưởng, văn phòng, kho bãi.

Quản lý nhà nước tập trung và Hệ thống Cơ sở dữ liệu số

- *Vai trò đầu mối (Khoản 3 Điều 32 và Khoản 1 Điều 40):* Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về khu công nghệ cao (Khoản 3 Điều 32) và thực hiện vai trò cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động công nghệ cao, công nghệ chiến lược thông qua các biện pháp quy định tại khoản 1 Điều 40.

- *Hệ thống cơ sở dữ liệu và hạ tầng số (Khoản 1 và Khoản 2 Điều 41):* Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng, phát triển và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu và hạ tầng số phục vụ quản lý nhà nước về công nghệ cao, công nghệ chiến lược; kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu có liên quan theo quy định của pháp luật (Khoản 1 Điều 41), bao gồm thông tin về công nghệ cao, công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ cao, sản phẩm công nghệ chiến lược, khu công nghệ cao, thông tin về tổ chức, doanh nghiệp, dự án, chương trình, nhiệm vụ

và dữ liệu phục vụ đánh giá hiệu quả hoạt động theo khoản 2 Điều 41.

- *Cơ chế khai thác dữ liệu (Khoản 5 Điều 41):* Dữ liệu về văn bản công nhận, xác nhận, nhiệm vụ, dự án, sản phẩm, doanh nghiệp, trung tâm nghiên cứu và phát triển, cơ sở ươm tạo, khu công nghệ cao được cập nhật, xác thực trên hệ thống cơ sở dữ liệu là căn cứ để cơ quan nhà nước khai thác trong giải quyết thủ tục hành chính, xét ưu đãi, hỗ trợ, hậu kiểm; không yêu cầu tổ chức, doanh nghiệp nộp lại thông tin, tài liệu đã có trong cơ sở dữ liệu, trừ trường hợp dữ liệu không đầy đủ, không chính xác hoặc đã thay đổi.

Chính sách thu hút, trọng dụng nhân lực công nghệ cao và chuyên gia xuất sắc

Nghị định số 260/2026/NĐ-CP thiết lập các khung

chính sách ưu đãi nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao:

- Đối với nhân lực công nghệ cao (Khoản 1 và Khoản 2 Điều 36):

+ Được miễn thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân (Khoản 1 Điều 36).

+ Được hưởng các chế độ chính sách khác ghi trong hợp đồng lao động quy định tại khoản 2 Điều 36, bao gồm: được hỗ trợ chi phí đào tạo, bồi dưỡng, đào tạo lại, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng công nghệ, quản trị công nghệ và đổi mới sáng tạo trong nước và nước ngoài (Điểm a khoản 2 Điều 36); được hỗ trợ chi phí nghiên cứu, thử nghiệm, phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược (Điểm b khoản 2 Điều 36); được hỗ trợ một phần thu nhập hoặc



Đại diện Công ty TNHH Chất dẻo thân thiện (Eco Polymers) ở Khu công nghiệp Hồ Nai giới thiệu các sản phẩm, vật liệu mới, thân thiện với môi trường của công ty tại triển lãm khoa học và công nghệ ở Đồng Nai.

thường theo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao (Điểm c khoản 2 Điều 36); và được hỗ trợ tiền thuê nhà ở, chi phí sinh hoạt, chi phí đi lại và các điều kiện làm việc, an sinh xã hội cho bản thân và gia đình (nếu có) phù hợp với yêu cầu thu hút, duy trì và phát triển nhân lực công nghệ cao (Điểm d khoản 2 Điều 36).

- Đối với Tổng công trình sư, chuyên gia, nhà khoa học xuất sắc về công nghệ chiến lược (Khoản 1 và Khoản 3 Điều 38):

+ Được hưởng chế độ tiền lương, tiền thưởng và thu nhập theo khoản 1 Điều 38, bao gồm: tiền lương được thỏa thuận trong hợp đồng lao động bảo đảm tương xứng với nhiệm vụ được giao, phù hợp với mặt bằng tiền lương trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tương ứng trên thị trường lao động (Điểm a khoản 1 Điều 38); tiền thưởng hằng năm do cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược quyết định trên cơ sở kết quả đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ được giao, tối đa 06 tháng tiền lương ghi trong hợp đồng lao động (Điểm b khoản 1 Điều 38); được hỗ trợ ban đầu 01 tháng lương ghi trong hợp đồng lao động để ổn định chỗ

ở, di chuyển, mua sắm thiết yếu (Điểm d khoản 1 Điều 38); và được miễn thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân (Điểm đ khoản 1 Điều 38).

+ Được đảm bảo các điều kiện, môi trường làm việc theo khoản 2 Điều 38, như được quyết định vấn đề kỹ thuật, công nghệ và chủ động triển khai các nội dung chuyên môn, giải quyết vướng mắc kỹ thuật trong phạm vi nhiệm vụ được giao, phù hợp với quy định (Điểm a khoản 2 Điều 38) và được bảo đảm kinh phí sử dụng phòng thí nghiệm trọng điểm, cơ sở nghiên cứu, hạ tầng khoa học và công nghệ do Nhà nước đầu tư, phục vụ hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược (Điểm b khoản 2 Điều 38).

Phương pháp xác định Tỷ lệ Nội địa hóa (DVA)

Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 260/2026/NĐ-CP quy định rõ phương pháp tính tỷ lệ nội địa hóa thông qua giá trị gia tăng nội địa (DVA) phát sinh trong lãnh thổ Việt Nam trên tổng giá trị sản phẩm (GSP):

Trong đó các thành phần bao gồm: chi phí nghiên cứu và phát triển công nghệ thực hiện tại Việt Nam (VR&D), chi phí tiền lương, bảo hiểm, đào tạo nhân lực tại Việt Nam (VLĐ), giá trị linh kiện, vật tư, dịch vụ kỹ thuật mua từ nhà sản xuất trong nước (VND), khấu hao tài sản cố định sử dụng tại Việt Nam (VKH), và giá trị của quyền sở hữu trí tuệ tạo ra và bảo hộ tại Việt Nam (VIP) - trong đó VIP không vượt quá 15% GSP theo đúng quy định tại Phụ lục.

Việc Nghị định số 260/2026/NĐ-CP chính thức có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 mở ra bước ngoặt lớn, kiến tạo hành lang pháp lý vững chắc và đồng bộ để thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của hoạt động công nghệ cao, công nghệ chiến lược và các khu công nghệ cao trên phạm vi cả nước. Kính đề nghị các cơ quan, tổ chức, cộng đồng doanh nghiệp và người dân chủ động nghiên cứu, nắm vững các quy định pháp luật mới, tích cực ứng dụng công nghệ, tận dụng hiệu quả các cơ chế ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước về đất đai, tài chính, nhân lực và hạ tầng số; đồng thời chấp hành nghiêm túc các nghĩa vụ theo quy định, chung tay đóng góp thiết thực vào sự nghiệp đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế - xã hội và hiện đại hóa đất nước. ■

$$\text{Tỷ lệ nội địa hóa (DVA)} = \frac{V_{R\&D} + V_{LD} + V_{ND} + V_{KH} + V_{IP}}{G_{SP}} \times 100 (\%)$$

Chủ động phòng ngừa và ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống trong ngành Công Thương

N.H.Q

Trong bối cảnh kinh tế - xã hội thành phố Đồng Nai tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định, việc đảm bảo an ninh năng lượng, an toàn công nghiệp và bảo vệ môi trường trở thành nhiệm vụ then chốt. Sở Công Thương thành phố đã và đang tập trung triển khai các giải pháp mang tính chiến lược, hướng tới một môi trường sản xuất an toàn, bền vững và hiệu quả.

Nền tảng pháp lý và sự thống nhất trong chỉ đạo

Công tác phòng ngừa và ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống là một lộ trình xuyên suốt, được cụ thể hóa thông qua các văn bản chỉ đạo của Chính phủ và UBND thành phố. Việc triển khai các nhiệm vụ này dựa trên khung pháp lý quan trọng bao gồm:

- Nghị quyết số 147/NQ-CP ngày 09/12/2024 của Chính phủ về Chiến lược quốc gia phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND thành phố về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 147/NQ-CP của Chính phủ.

- Quyết định số 1320/QĐ-BCT ngày 03/6/2026 của Bộ Công Thương về việc ban hành Kịch bản khung ứng phó với các đe dọa an

ninh phi truyền thống lĩnh vực năng lượng.

- Công văn số 3392/UBND-KTN ngày 18/6/2026 của UBND thành phố về việc thực hiện Kịch bản khung ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống lĩnh vực năng lượng trên địa bàn thành phố.

Sở Công Thương đã chủ động phổ biến, quán triệt các văn bản này đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, doanh nghiệp. Đây là cơ sở để ngành lồng ghép các mục tiêu về công nghiệp xanh, kinh tế tuần hoàn và sử dụng năng lượng tiết kiệm vào kế hoạch công tác, nhằm nâng cao năng lực ứng phó trước các nguy cơ phát sinh.

Tăng cường nhận diện và chủ động ứng phó

Trong 6 tháng đầu năm 2026, dù hoạt động sản xuất công nghiệp phát triển tích cực, Sở Công Thương

luôn giữ sự cảnh giác cao độ trước các nguy cơ an ninh phi truyền thống như thiên tai, biến đổi khí hậu, sự cố hạ tầng năng lượng, rò rỉ hóa chất và mất an toàn trong quản lý vật liệu nổ công nghiệp.

Điểm nhấn trong công tác điều hành thời gian qua là việc Sở đang khẩn trương xây dựng và hoàn thiện dự thảo Quyết định ban hành “Kịch bản khung ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống lĩnh vực năng lượng trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 – 2030”. Sau khi nhận được chỉ đạo tại Công văn số 3392/UBND-KTN, Sở đã tổ chức lấy ý kiến rộng rãi từ các sở, ngành và địa phương. Việc hoàn thiện kịch bản này nhằm đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm hạ tầng năng lượng và công nghiệp thực tế của thành phố, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho các tình huống ứng phó phát sinh trong tương lai.

Kết quả thực tiễn trong công tác quản lý

Với tinh thần chủ động, Sở Công Thương đã duy trì hiệu quả công tác



Hệ thống chiếu sáng và kiểm soát an ninh tại cổng chính Nhà máy Điện Nhơn Trạch 2, thể hiện sự chủ động trong công tác phòng ngừa, bảo vệ an toàn cơ sở hạ tầng năng lượng.

kiểm tra, giám sát chuyên ngành trên địa bàn:

Đối với lĩnh vực năng lượng, Sở thường xuyên rà soát các yếu tố ảnh hưởng đến an ninh năng lượng, phối hợp chặt chẽ trong việc đảm bảo cung ứng điện ổn định cho sản xuất và sinh hoạt. Các giải pháp về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và phát triển năng lượng tái tạo cũng được đẩy mạnh như một phương thức bảo vệ an ninh năng lượng bền vững.

Đối với lĩnh vực công nghiệp, công tác quản lý hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ luôn nằm trong nhóm ưu tiên kiểm soát. Sở khuyến khích doanh nghiệp áp dụng các quy chuẩn về sản xuất sạch hơn và công nghiệp xanh để phòng ngừa rủi ro môi trường. Kết quả đáng ghi nhận trong nửa đầu năm 2026 là không xảy ra sự cố nghiêm trọng nào về hóa chất, vật liệu nổ hay tình trạng gián đoạn cung ứng điện diện rộng, góp phần tạo nên môi trường kinh doanh an toàn

cho các doanh nghiệp trên địa bàn.

Nhìn nhận hạn chế và phương hướng phát triển bền vững

Bên cạnh những kết quả tích cực, công tác phòng ngừa, ứng phó với an ninh phi truyền thống vẫn đối mặt với một số thách thức. Sở Công Thương nhận diện rõ tình trạng chủ quan tại một số doanh nghiệp nhỏ và vừa, nơi nguồn lực tài chính còn hạn chế khiến việc đầu tư cho hệ thống giám sát cảnh báo sớm và trang thiết bị ứng phó chuyên sâu chưa tương xứng với yêu cầu thực tế.

Trong 6 tháng cuối năm 2026, Sở xác định các mục tiêu cụ thể để khắc phục những điểm nghẽn này:

- Hoàn tất hồ sơ trình UBND thành phố ban hành Kịch bản khung ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống lĩnh vực năng lượng.

- Tăng cường tần suất và chất lượng các đợt kiểm tra chuyên ngành, tập trung vào các cơ sở có nguy cơ

cao, từ đó hướng dẫn doanh nghiệp tự chủ trong quản trị rủi ro.

- Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp về vai trò của sản xuất xanh và kinh tế tuần hoàn trong việc phòng ngừa các đe dọa an ninh phi truyền thống.

Thông tin kết nối và phối hợp

Sở Công Thương khẳng định luôn là người đồng hành tin cậy của doanh nghiệp và người dân trong việc duy trì ổn định sản xuất và bảo đảm an toàn cộng đồng.

Việc xây dựng một môi trường sản xuất an toàn, phát triển bền vững là thành quả từ sự nỗ lực chung. Sở Công Thương kêu gọi các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn tiếp tục phối hợp chặt chẽ, chủ động rà soát quy trình nội bộ để cùng ngành Công Thương vững vàng trước mọi thách thức an ninh phi truyền thống trong giai đoạn mới. ■



Hoạt động xếp dỡ hàng hóa, dịch vụ cảng tại cảng Phước An (xã Phước An).

D. THỊ TRƯỜNG & PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI

Tận dụng Hiệp định thương mại tự do (FTA) và kết quả xuất nhập khẩu 6 tháng đầu năm 2026

L.H.T.T

Trong 6 tháng đầu năm 2026, hoạt động ngoại thương cả nước ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ trong bối cảnh thực thi các Hiệp định thương mại tự do (FTA). Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa cả nước đạt khoảng 547,6 tỷ USD, tăng 26,6% so với cùng kỳ năm 2025.

Kết quả này cho thấy các chính sách về hoàn thiện thể chế và cắt giảm thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Chính phủ đã tạo nền tảng quan trọng, giúp doanh nghiệp tận dụng tối đa các ưu đãi từ FTA thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, UKVFTA và RCEP.

Hội nhập và kết quả xuất nhập khẩu tại thành phố Đồng Nai

Trong 6 tháng đầu năm 2026, hoạt động xuất nhập khẩu của thành phố Đồng Nai tiếp tục giữ vững vị thế là “trụ cột” kinh tế, thể hiện qua các số liệu cụ thể:

- Quy mô kim ngạch: Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 29,6 tỷ USD; trong đó kim ngạch xuất khẩu ước đạt 17,1 tỷ USD, đạt 45% kế hoạch năm, tăng khoảng 17,6% so với cùng kỳ; kim ngạch nhập khẩu ước đạt 12,9 tỷ USD, tăng khoảng 20,3% so với cùng kỳ. Cán cân thương mại tiếp tục duy trì xuất siêu, ước đạt 4,2 tỷ USD..

- Thị trường mục tiêu: Hoa Kỳ tiếp tục là đối tác

chiến lược hàng đầu với tỷ trọng chiếm 34% tổng kim ngạch, kế đến là Trung Quốc (12%), Nhật Bản và Hàn Quốc. Việc duy trì thị phần tại các thị trường có tiêu chuẩn khắt khe là minh chứng cho năng lực sản xuất của doanh nghiệp trên địa bàn.

Giải pháp đồng hành của ngành Công Thương

Để hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua “điểm nghẽn” về chi phí logistics và rào cản kỹ thuật, Sở Công Thương thành phố đã triển khai đồng bộ các giải pháp thực tiễn:

- *Số hóa điều hành:* Áp dụng triệt để phương châm “6 rõ” trên nền tảng cơ sở dữ liệu số hóa. Các nhóm phản ứng nhanh (qua Zalo) được thiết lập để tiếp nhận và xử lý vướng mắc về thủ tục xuất nhập khẩu 24/7.

- *Thông tin thị trường:* Thông qua hệ thống Tham tán thương mại, Sở cung cấp kịp thời thông tin về các rào cản kỹ thuật và xu hướng tiêu dùng xanh tại các thị trường FTA, giúp doanh nghiệp điều chỉnh quy trình sản xuất, tránh rủi ro.

- *Tối ưu hóa lợi thế FTA:* Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp khai thác sâu các ưu đãi thuế quan để bù đắp sự gia tăng của chi phí vận tải quốc tế. Đây được xác định là “chìa khóa” để hàng hóa Đồng Nai giữ vững sức cạnh tranh về giá trên thị trường toàn cầu.

Nhận diện thách thức

Kết quả khảo sát đến ngày 17/3/2026 đối với 315 doanh nghiệp tại các KCN, KKT đã chỉ ra các thách thức trực tiếp:

- *Chi phí vận chuyển:* 48% doanh nghiệp ghi nhận chi phí này tăng từ 5% đến 20%.

- *Tiến độ sản xuất:* 50% đơn vị gặp khó khăn trong việc duy trì tiến độ do khan hiếm nguồn hàng đầu vào.

- *Biên lợi nhuận:* 37% doanh nghiệp bị sụt giảm lợi nhuận do giá nguyên liệu và năng lượng thế giới tăng cao.

- *Tâm lý thị trường:* 49% doanh nghiệp chưa đưa ra dự báo khả quan cho quý tới, phản ánh sự thận trọng trước các biến động địa chính trị.

Với nền tảng xuất siêu vững chắc, ngành Công Thương thành phố Đồng Nai cam kết tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp. Việc hiện thực hóa các giải pháp nêu trên chính là yếu tố quyết định để hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030, khẳng định vai trò đầu tàu kinh tế của thành phố và cả nước. ■



Hoạt động sản xuất tại một công ty ở phường Tân Triều (thành phố Đồng Nai).

Thị trường: Định hình chiến lược phát triển hệ thống bán lẻ quốc gia

H.A.T

Ngày 02 tháng 7 năm 2026, Bộ Công Thương đã chính thức ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phát triển thị trường bán lẻ Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 1626/QĐ-BCT. Đây là văn bản pháp lý quan trọng nhằm cụ thể hóa Chiến lược đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2326/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2025, khẳng định vai trò then chốt của thị trường bán lẻ trong việc kết nối sản xuất với tiêu dùng, thúc đẩy chuyển đổi số và phát triển bền vững.

Các trụ cột hành động chính

Kế hoạch tập trung vào 06 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để đưa thị trường bán lẻ Việt Nam phát triển hiện đại, văn minh:

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách: Rà soát, hoàn thiện chính sách quản lý thị trường bán lẻ, cải thiện môi trường kinh doanh và cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính phù hợp với các cam kết quốc tế.

- Phát triển kết cấu hạ tầng bán lẻ và logistics xanh: Nâng cấp chợ truyền thống thành "chợ thông minh", mở rộng hệ thống siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo. Đồng thời, đầu tư phát triển hệ thống kho vận, trung tâm phân phối xanh, ứng dụng công nghệ quản lý thông minh nhằm giảm chi phí trung gian và phát thải khí nhà kính.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp bán lẻ nội địa: Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, tham gia chuỗi giá trị, ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn và gắn kết chặt chẽ giữa nhà sản xuất với hệ thống phân phối.

- Xây dựng hàng rào kỹ thuật và phòng vệ thương mại: Nghiên cứu áp dụng các quy định kỹ thuật về chất lượng, an toàn sản



Người tiêu dùng mua sắm các loại sản phẩm thực phẩm đóng gói tại một siêu thị ở phường Tam Hiệp, thành phố Đồng Nai.

phẩm; xây dựng tiêu chí "Sản phẩm tiêu dùng xanh", "Doanh nghiệp bán lẻ xanh" và sử dụng công cụ phòng vệ thương mại phù hợp với các cam kết quốc tế.

- Quản lý giao dịch trên nền tảng thương mại điện tử: Hoàn thiện chính sách pháp luật về thương mại điện tử, xây dựng các nền tảng số tích hợp công nghệ blockchain trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm và kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trên không gian mạng.

- Nâng cao vai trò của các hiệp hội và doanh nghiệp tiên phong: Phát huy vai trò cầu nối của Hiệp hội các Nhà bán lẻ Việt Nam, Hội Bảo vệ Người tiêu dùng Việt Nam trong việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp, hỗ trợ thông tin pháp lý và kết nối giao thương.

Mục tiêu hướng tới

Kế hoạch hành động hướng tới các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn nhằm:

- Tạo lập môi trường tiêu dùng an toàn, văn minh và bền vững.

- Cân đối nguồn lực giữa các vùng, các địa phương để phát triển chuỗi cung ứng bán lẻ trên thị trường nội địa, đẩy mạnh kích cầu tiêu dùng.

- Thúc đẩy liên kết ngành, vùng kinh tế, khu vực và quốc tế hiệu quả.

Danh mục các đề án, nhiệm vụ trọng tâm

Dưới đây là chi tiết các đề án, nhiệm vụ ưu tiên thực hiện trong giai đoạn 2026-2030:

TT	Tên đề án/nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Hình thức văn bản	Cấp trình	Thời gian thực hiện
I	Hoàn thiện cơ chế, chính sách, cải thiện môi trường kinh doanh phù hợp với các cam kết quốc tế					
1	Hoàn thiện cơ chế, chính sách, cải thiện môi trường kinh doanh bán lẻ phù hợp với các cam kết quốc tế	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Quyết định	Bộ trưởng	2026-2027
2	Định hướng phát triển thị trường bán lẻ khu vực nông thôn và miền núi của Việt Nam giai đoạn 2026- 2030, định hướng đến năm 2035	Viện Nghiên cứu CLCSCT	Cục Quản lý và Phát triển TTTN, các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Báo cáo nghiên cứu	Bộ trưởng	2026
3	Tăng cường vai trò quản lý nhà nước của Bộ Công Thương về an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc xuất xứ và bảo vệ môi trường đối với hàng hóa bán lẻ trên thị trường nội địa	Cục ĐCK	Cục Quản lý và Phát triển TTTN, các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Quyết định	Bộ trưởng	2026
4	Tăng cường quản lý nhà nước đối với loại hình nhượng quyền và nhận nhượng quyền thương hiệu tại Việt Nam	Viện Nghiên cứu CLCSCT	Cục Quản lý và Phát triển TTTN, các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Quyết định	Bộ trưởng	2026-2027
5	Định hướng chính sách phát triển hàng hóa thương hiệu Việt trên thị trường bán lẻ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035	Viện Nghiên cứu CLCSCT	Cục Quản lý và Phát triển TTTN, các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Báo cáo nghiên cứu	Bộ trưởng	2026-2027
6	Tăng cường vai trò quản lý nhà nước của Bộ Công Thương đối với hoạt động bán lẻ xuyên biên giới	Viện Nghiên cứu CLCSCT	Cục Quản lý và Phát triển TTTN, các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Quyết định	Bộ trưởng	2026-2027
7	Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách bảo vệ thị trường phân phối trong nước phù hợp với các cam kết quốc tế	Vụ KHTC	Cục Quản lý và Phát triển TTTN, các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Quyết định	Bộ trưởng	2026-2027
II	Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại bán lẻ, hạ tầng logistics xanh, đảm bảo hiện đại và đồng bộ, cân bằng giữa các vùng, miền					
1	Xây dựng, phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại bán lẻ trên thị trường nội địa	Cục Quản lý và Phát triển TTTN	Viện Nghiên cứu CLCSCT, các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Báo cáo nghiên cứu	Bộ trưởng	2026-2030
2	Phát triển các trung tâm logistics cấp vùng, địa phương và chuyên dụng đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường bán lẻ ở Việt Nam giai đoạn 2026-2035	Cục Xuất nhập khẩu	Viện Nghiên cứu CLCSCT, các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Quyết định	Bộ trưởng	2026-2030
3	Định hướng phát triển các cụm liên kết ngành công nghiệp gắn với vùng nguyên liệu tập trung, các khu chế biến - logistics - thương mại đồng bộ	Cục Xuất nhập khẩu	Viện Nghiên cứu CLCSCT, các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Quyết định	Bộ trưởng	2026-2028
4	Định hướng tăng cường kết nối hạ tầng thương mại nội vùng, liên vùng và kết nối với các hành lang kinh tế, cửa khẩu, cảng biển, cảng hàng không nhằm nâng cao khả năng lưu thông hàng hóa giữa các vùng	Cục Xuất nhập khẩu	Viện Nghiên cứu CLCSCT, các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Báo cáo nghiên cứu	Bộ trưởng	2026-2028

TT	Tên đề án/nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Hình thức văn bản	Cấp trình	Thời gian thực hiện
5	Phát triển các chợ đầu mối nông sản quốc tế tại Việt Nam	Viện Nghiên cứu CLCSCT	Cục Quản lý và Phát triển TTTN, các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Báo cáo nghiên cứu	Bộ trưởng	2026-2028
6	Phát triển các mô hình outlet và cửa hàng miễn thuế tại Việt Nam giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045	Viện Nghiên cứu CLCSCT	Cục Quản lý và Phát triển TTTN, các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Báo cáo nghiên cứu	Bộ trưởng	2026-2028
7	Chương trình phát triển chuỗi cung ứng logistics lạnh nhằm nâng cao chất lượng hàng nông sản tươi sống và kết nối vùng nguyên liệu sản xuất với thị trường tiêu thụ	Cục Xuất nhập khẩu	Viện Nghiên cứu CLCSCT, các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Báo cáo nghiên cứu	Bộ trưởng	2026-2028
III	Hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp bán lẻ Việt Nam trong quá trình hội nhập					
1	Tăng cường kết nối liên ngành, liên vùng nhằm hình thành và tạo lập chuỗi cung ứng hàng hóa cho phát triển thị trường bán lẻ ở Việt Nam	Cục Quản lý và Phát triển TTTN	Viện Nghiên cứu CLCSCT, các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Quyết định	Bộ trưởng	2026-2030
2	Đẩy mạnh công nhận tác quyền, sáng chế, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, đăng ký nhãn hiệu, thương hiệu đối với hàng hóa trong hệ thống bán lẻ ở Việt Nam	Cục ĐCK	Các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Báo cáo nghiên cứu	Bộ trưởng	2026-2028
3	Khuyến khích phát triển các chuỗi liên kết đơn và đa ngành trong hệ thống phân phối bán lẻ ở Việt Nam	Viện Nghiên cứu CLCSCT	Các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Báo cáo nghiên cứu	Bộ trưởng	2026-2028
4	Phát triển các chuỗi liên kết dọc và ngang giữa các nhà sản xuất, nhà phân phối và nhà cung ứng dịch vụ hỗ trợ trong hệ thống phân phối bán lẻ ở Việt Nam	Viện Nghiên cứu CLCSCT	Các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Báo cáo nghiên cứu	Bộ trưởng	2026-2028
5	Phát triển chuỗi cung ứng các sản phẩm thân thiện với môi trường, dân nhân sinh thái trong hệ thống bán lẻ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035.	Viện Nghiên cứu CLCSCT	Các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Báo cáo nghiên cứu	Bộ trưởng	2026-2028
6	Tăng cường quảng bá và giới thiệu các sản phẩm đặc trưng, sản phẩm vùng miền (OCOP) thông qua hệ thống phân phối bán lẻ trên thị trường nội địa	Cục Quản lý và Phát triển TTTN	Các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Báo cáo nghiên cứu	Bộ trưởng	2026
7	Tăng cường liên kết chuỗi cung ứng hàng hóa bán lẻ đáp ứng yêu cầu về an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc xuất xứ	Viện Nghiên cứu CLCSCT	Các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Báo cáo nghiên cứu	Bộ trưởng	2026
8	Giải pháp phát triển sản xuất và tiêu thụ nội địa sản phẩm Halal của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Viện Nghiên cứu CLCSCT	Các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Báo cáo nghiên cứu	Bộ trưởng	2026-2028
9	Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành bán lẻ hiện đại	Vụ TCCB	Viện Nghiên cứu CLCSCT, các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Báo cáo tư vấn	Bộ trưởng	2026-2028
IV	Xây dựng hàng rào kỹ thuật nhằm hỗ trợ phát triển thị trường trong nước tuân thủ theo các cam kết quốc tế					
1	Rà soát, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với các loại hình kết cấu hạ tầng thương mại bán lẻ trên thị trường nội địa	Cục Quản lý và Phát triển TTTN	Viện Nghiên cứu CLCSCT, các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Báo cáo nghiên cứu	Bộ trưởng	2026-2030

TT	Tên đề án/nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Hình thức văn bản	Cấp trình	Thời gian thực hiện
2	Nghiên cứu xây dựng các biện pháp kỹ thuật nhằm bảo vệ thị trường trong nước và các doanh nghiệp bán lẻ Việt Nam	Cục ĐCK	Viện Nghiên cứu CLCSCT, các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Quyết định	Bộ trưởng	2026-2030
V	Tăng cường quản lý đối với các giao dịch hàng hóa thông qua nền tảng thương mại điện tử					
1	Tăng cường quản lý nhà nước đối với các giao dịch bán lẻ trên nền tảng thương mại điện tử	Cục TMĐT	Viện Nghiên cứu CLCSCT, các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Quyết định	Bộ trưởng	2026-2030
2	Khuyến khích phát triển hoạt động bán lẻ trên các nền tảng số, đặc biệt là các nền tảng thương mại điện tử	Cục TMĐT	Các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Báo cáo nghiên cứu	Bộ trưởng	2027
3	Đề án về chống hàng giả và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên nền tảng số giai đoạn 2026 đến 2030	Cục Quản lý và Phát triển TTTN	UBCTQG, các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Quyết định	Bộ trưởng	2026-2028
VI	Nâng cao vai trò của các hiệp hội và doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực bán lẻ					
1	Phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã thương mại, hộ kinh doanh cá thể và cá nhân kinh doanh bán lẻ khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo	Cục Quản lý và Phát triển TTTN	Viện Nghiên cứu CLCSCT, các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Báo cáo nghiên cứu	Bộ trưởng	2027
2	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành Công Thương thực hành các tiêu chuẩn ESG (môi trường - xã hội - quản trị).	Cục ĐCK	Các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Quyết định	Bộ trưởng	2026-2028
3	Hỗ trợ đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu sản phẩm Halal	Vụ KHTC	Các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Báo cáo tư vấn	Bộ trưởng	2027
4	Hỗ trợ xây dựng hệ sinh thái công nghệ số và truy xuất chuỗi giá trị cho sản phẩm Halal Việt Nam gắn với nền tảng HalalViet cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa	Viện Nghiên cứu CLCSCT	Các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Báo cáo tư vấn	Bộ trưởng	2027
5	Phát huy vai trò, sự tham gia của các Hội Bảo vệ Người tiêu dùng trong việc hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp bán lẻ và người tiêu dùng về pháp luật và kiến thức bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	UBCTQG	Các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Báo cáo tư vấn	Bộ trưởng	2026-2028
VII	Các nhiệm vụ khác					
1	Xây dựng hệ thống thông tin, dự báo thị trường về một số mặt hàng thiết yếu trên thị trường nội địa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035.	Viện Nghiên cứu CLCSCT	Các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan liên quan	Báo cáo nghiên cứu	Bộ trưởng	2026-2030

Bộ Công Thương giao Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương làm đầu mối theo dõi, điều phối. Các đơn vị thuộc Bộ, Sở Công Thương các tỉnh/thành phố và các hiệp hội liên quan sẽ căn cứ vào chức năng để xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, đảm bảo tính khả thi và đồng bộ.

Việc ban hành kế hoạch này là một bước đi chiến lược, kỳ vọng sẽ tạo ra cú hích mới cho ngành bán lẻ, thúc đẩy lưu thông hàng hóa trong nước, đồng thời khẳng định bản sắc và năng lực cạnh tranh của hàng hóa Việt trên thị trường nội địa. ■

Bộ Công Thương định hình lộ trình bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng giai đoạn 2026-2030

H.A.T

Ngày 15/7/2026, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1769/QĐ-BCT, phê duyệt Chương trình hành động triển khai Chương trình Quốc gia về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng giai đoạn 2026-2030. Văn bản này đóng vai trò là kim chỉ nam cho các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức xã hội và cộng đồng doanh nghiệp trong việc kiến tạo môi trường tiêu dùng lành mạnh, an toàn và bền vững.

Tầm nhìn và định hướng quản lý

Chương trình hành động được xây dựng dựa trên sự kế thừa và phát triển từ các chỉ đạo của Ban Bí thư tại Kết luận số 207-KL/TW (ngày 10/11/2025) và Nghị quyết số 87/NQ-CP ngày 05/4/2026 của Chính phủ. Bộ Công Thương đặt mục tiêu tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đồng thời tạo động lực cho các doanh nghiệp thực hiện “chuyển đổi kép” – bao gồm chuyển đổi số và chuyển đổi xanh. Mục tiêu cuối cùng là bảo vệ quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng, củng cố niềm tin vào thị trường và thúc đẩy sự phát triển kinh tế bền vững.

Chuyển đổi số và hiện đại hóa hệ thống hỗ trợ

Trong giai đoạn tới, việc ứng dụng công nghệ thông tin được xác định là nhiệm vụ trọng tâm nhằm

tối ưu hóa công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Bộ Công Thương tập trung nâng cấp hệ thống Tổng đài tư vấn, hỗ trợ người tiêu dùng **1800.6838** và Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo vệ người tiêu dùng.

- Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) sẽ được đẩy mạnh, đặc biệt là hệ thống trả lời tự động (Interactive Voice Response - IVR) vận hành 24/7, nhằm cung cấp thông tin và giải đáp khiếu nại nhanh chóng.

- Một nền tảng dữ liệu lớn (Big Data) thống nhất sẽ được hình thành, cho phép kết nối liên thông từ trung ương đến địa phương, giúp các cơ quan quản lý phản ứng kịp thời trước các biến động thị trường.

- Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc hàng hóa quốc gia và “hộ chiếu số” cho sản phẩm sẽ được xây dựng hoặc kết nối hoàn thiện, đảm bảo minh bạch hóa thông tin, giúp người

dân dễ dàng phân biệt sản phẩm chính hãng với hàng giả, hàng kém chất lượng.

Phát huy vai trò xã hội hóa và nâng cao năng lực thực thi

Công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng không chỉ là nhiệm vụ của cơ quan nhà nước mà còn có sự tham gia sâu rộng của các tổ chức xã hội. Bộ Công Thương đề ra mục tiêu phấn đấu thành lập 06 tổ chức hòa giải về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên cả nước; đồng thời khuyến khích, hỗ trợ thành lập các tổ chức hòa giải tại các tổ chức xã hội có đủ điều kiện, và duy trì hoạt động thường xuyên của ít nhất 30 Hội Bảo vệ người tiêu dùng tại 30 tỉnh, thành phố.

Đội ngũ công chức thực thi nhiệm vụ sẽ được đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, giám sát để nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực và trình độ chuyên môn. Đồng thời, Bộ sẽ thúc đẩy các cơ



Lực lượng chức năng kiểm tra thông tin sản phẩm tại một siêu thị ở phường Tam Hiệp, thành phố Đồng Nai.

quan quản lý và tổ chức xã hội thực hiện ít nhất 50 hoạt động khảo sát, thử nghiệm chất lượng hàng hóa, dịch vụ để cảnh báo rủi ro cho người tiêu dùng. Các hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, sản phẩm không đảm bảo an toàn hoặc cung cấp thông tin sai lệch sẽ bị kiểm tra, xử lý nghiêm theo quy định.

Trao quyền cho người tiêu dùng và trách nhiệm doanh nghiệp

Chương trình chú trọng vào việc trang bị kỹ năng cho người tiêu dùng, mở rộng phạm vi tuyên truyền xuống khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng có

đặc điểm địa lý đặc thù, đặc biệt chú trọng đến nhóm người tiêu dùng dễ bị tổn thương, học sinh và sinh viên. Các chiến dịch truyền thông sẽ phản ánh sâu rộng các vấn đề nổi cộm như chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, giao dịch trên không gian mạng, giao dịch thông qua hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung.

Đối với cộng đồng doanh nghiệp, Bộ Công Thương thúc đẩy việc tự chuẩn hóa các quy trình tuân thủ nội bộ và áp dụng bộ quy tắc đạo đức ứng xử với người tiêu dùng. Các doanh nghiệp được khuyến khích áp dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật tiên tiến, trí tuệ nhân tạo để hướng đến sản xuất, kinh doanh sản phẩm tiêu dùng xanh, tiêu

dùng bền vững, đảm bảo sự công bằng và minh bạch trong mọi giao dịch.

Tăng cường hội nhập và hợp tác quốc tế

Năm 2026, Việt Nam đảm nhận vai trò Chủ tịch luân phiên của Ủy ban Bảo vệ người tiêu dùng ASEAN (ACCP), đây là cơ hội để nâng cao vị thế quốc tế trong lĩnh vực này. Bộ Công Thương sẽ thúc đẩy các chương trình hợp tác quốc tế nhằm chia sẻ kinh nghiệm, giải quyết tranh chấp xuyên biên giới, thu hồi hàng hóa có khuyết tật và bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử. Việc hoàn thiện hành lang pháp lý tương thích với các cam kết quốc tế sẽ tiếp tục được triển khai, đảm bảo quyền lợi tối đa cho người tiêu dùng Việt Nam. ■



Lời cảm ơn

Kính thưa quý độc giả, quý doanh nghiệp và toàn thể các cơ quan, đơn vị
Ban Biên tập Sở Công Thương Thành phố Đồng Nai trân trọng cảm ơn sự quan tâm, đóng góp ý kiến của quý vị trong suốt thời gian qua. Những phản hồi từ thực tiễn sản xuất kinh doanh là nguồn tư liệu quý giá giúp chúng tôi nâng cao chất lượng nội dung và đảm bảo tính cập nhật cho ấn phẩm.

Chúng tôi cũng xin ghi nhận và trân trọng tri ân sự đón nhận, đồng hành của quý độc giả, các hiệp hội và cộng đồng doanh nghiệp trong suốt thời gian qua.

Những ý kiến đóng góp, sự quan tâm và chia sẻ của quý vị chính là nguồn động lực to lớn giúp Ban Biên tập không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng nội dung để bản tin ngày càng bám sát thực tiễn sản xuất, kinh doanh và nhu cầu thông tin của xã hội.

Rất mong tiếp tục nhận được sự đồng hành, ủng hộ của quý vị trong các ấn phẩm tiếp theo.

Kính chúc quý vị sức khỏe, hạnh phúc và gặt hái nhiều thắng lợi mới trong hoạt động sản xuất, kinh doanh!

BAN BIÊN TẬP BẢN TIN CÔNG THƯƠNG ĐỒNG NAI

SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 2, Nguyễn Văn Trị, phường Trần Biên, thành phố Đồng Nai - Điện thoại: 0251.3823317
Email: sct@dongnai.gov.vn - Website: <https://sct.dongnai.gov.vn>